

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa vô cơ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Hà

2. Ngày tháng năm sinh: 24/10/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Xuân Lôi, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng #501, Tòa HH1, Chung cư 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Hóa vô cơ, Khoa Hóa học, 19 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0983 827 696; E-mail: hanv@hus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 02 năm 2006 đến nay: Giảng viên tại Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 02 năm 2009 đến tháng 05 năm 2009: Trao đổi hợp tác Giảng dạy và Nghiên cứu tại Đại học Illinois, Urbana Champaign.

Từ tháng 09 năm 2009 đến tháng 12 năm 2009: Trao đổi hợp tác Giảng dạy và Nghiên cứu tại Đại học Illinois, Urbana Champaign.

Từ tháng 08 năm 2010 đến tháng 10 năm 2015: Nghiên cứu sinh tại Đại học Quốc gia Singapore (NUS).

Từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 08 năm 2018: Nghiên cứu viên tại Đại học Quốc gia Singapore (NUS).

Từ tháng 09 năm 2018 đến nay: Tiếp tục công tác giảng dạy tại Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên.

Cơ quan công tác hiện nay: **Bộ môn Hóa vô cơ, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Địa chỉ cơ quan: 19 Lê Thánh Tông, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 38253503; Email: vanphongkhoahoa@gmail.com

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 06 năm 2004; số văn bằng: QC025631; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa Vô cơ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 12 năm 2015; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa Vô cơ; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Singapore, Singapore. Bằng đã được thẩm định tại Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Số đăng ký 019706/CNVB-TS)

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Hóa học – Công nghệ thực phẩm**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phức chất carbene dị vòng nitơ của kim loại và hoạt tính xúc tác.
- Phức chất kim loại chuyển tiếp có khả năng phát quang.
- Phức chất kim loại chuyển tiếp có hoạt tính sinh học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **02** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **01** đề tài cấp Trường Đại học Khoa học tự nhiên; **01** đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội; **01** đề tài NAFOSTED.
- Đã công bố (số lượng) **26** bài báo khoa học, trong đó **12** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Gương mặt trẻ tiêu biểu Đại học Quốc gia Hà Nội 2009; Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy, đào tạo cũng như tham gia công hỗ trợ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh triển khai nghiên cứu. Chủ động và tích cực trong công bố Khoa học trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.

- Trung thực, khách quan, hợp tác với các đồng nghiệp trong hoạt động giáo dục và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 7 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2007-2008					315		315/315/270
2	2008-2009					315		315/315/270
3	2009-2010					315		315/315/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019					315		315/315/230
5	2019-2020			01		360		360/430/230
6	2020-2021			01	02	345		345/445/230

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại Singapore năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đinh Thị Hồng Ngọc		HVCH	Chính		12/2018-12/2019	Trường ĐHKHTN-ĐHQGHN	22/05/2020
2	Nguyễn Thị Thu Hằng		HVCH	Chính		6/2019-6/2020	Trường ĐHKHTN-ĐHQGHN	09/04/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu phức chất của paladi(II) với một số thiosemicacbazone bằng phương pháp phổ khối lượng	Chủ nhiệm	TN 07-09, Trường Đại học KHTN, ĐHQGHN	4/2007- 2/2008	Biên bản họp hội đồng khoa học nghiệm thu đề tài, ngày 29/02/2008, Đạt
2	Nghiên cứu cấu tạo phức chất của paladi(II) và niken(II) với một số 4-metyl thiosemicacbazon bằng phương pháp phổ cộng hưởng từ hạt nhân và phổ khối lượng	Chủ nhiệm	QT 08-17, Đại học Quốc gia Hà Nội	3/2008- 3/2009	Biên bản họp hội đồng khoa học nghiệm thu đề tài, ngày 05/02/2009, Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Thiết kế, tổng hợp, nghiên cứu tính chất phát quang, khả năng xúc tác và hoạt tính chống ung thư của phức chất platin với một số phối tử carbene dị vòng nito	Chủ nhiệm	104.03- 2017.14, Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia	01/2017- 12/2020	Hội đồng Quỹ Nafosted đã đánh giá Đạt ngày 27/02/2021, kết quả nghiên cứu đã được đăng ký với Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, số đăng ký: 2021-53-548/KQNC

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Tổng hợp và nghiên cứu cấu trúc phức chất của paladi(II) với thiosemicabazon pyruvic và thiosemicabazon benzaldehyt	2		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học, 0868-3224			10, 3, 11-16	2005
2	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc phức chất của paladi(II) với thiosemicabazon p-dimetylamino benzaldehyt	3		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học, 0868-3224			10, Số đặc biệt, 62-65	2005
3	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc phức chất của niken(II) với thiosemicabazon của furaldehyt và diaaxetylmonoxim	3		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học, 0868-3224			11, 2, 3-7	2006
4	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và hoạt tính sinh học của phức chất giữa paladi(II) và thiosemicabazon furandehit	3		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học, 0868-3224			11, 2, 63-68	2006
5	Synthesis and spectral studies of complexes between palladium and some thiosemicarbazones	3		Journal of Chemistry (Vietnam), 0866-7144			46, 2, 251-257	2008
6	Palladium(II) complexes of some 4-phenylthiosemicarbazones: Synthesis and Spectral studies	3	Tác giả chính	Journal of Chemistry (Vietnam Academy of Science and Technology), 0866-7144			46, 2A, 375-381	2008
7	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và hoạt tính sinh học của phức chất paladi(II) với 4-phenylthiosemicabazon p-dimetyaminobenzaldehyt	3		Tạp chí Hóa học (Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam), 0866-7144			47, 2A, 320-325	2009
8	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc của phức chất paladi(II) và niken(II) với thiosemicabazon axetophenon	3		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học, 0868-3224			14, 1, 79-82+93	2009

9	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc phức chất của niken(II) và paladi(II) với 4-phenyl thiosemicabazon pyruvic	3		Tạp chí Hóa học (Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam), 0866-7144			48, 4B, 183- 188	2010
10	Sequence-specific synthesis of platinum-conjugated trichromophoric energy cascades of anthracene, tetracene, and pentacene and fluorescent “black chromophores”	3		Organometallics, 1520-6041	ISI (IF 4,25, Q1)	11	32, 24, 7283- 7291	2013
11	Synthesis and spectroscopy of anionic cyclometalated iridium(III)-dithiolate and -sulfonates—effect of sulfur dioxygenation on electronic structure and luminescence	4	Tác giả chính	Inorganic Chemistry, 1520-510X	ISI (IF 4,76, Q1)	14	53, 18, 9739- 9750	2014
12	Ir(2-phenylpyridine) ₂ (benzene-1,2-dithiolate) anion as a diastereoselective metalloligand and nucleophile: stereoelectronic effect, spectroscopy, and computational study of the methylated and aurred complexes and their oxygenation products	3	Tác giả chính	Inorganic Chemistry, 1520-510X	ISI (IF 4,82, Q1)	17	54, 5, 2264- 2277	2015
II	Sau khi được công nhận TS							
13	Postmodification approach to charge-tagged 1,2,4-triazole-derived NHC palladium(II) complexes and their applications	5	Tác giả chính	Organometallics, 1520-6041	ISI (IF 3,86, Q1)	22	36, 12, 2345- 2353	2017
14	Heteroleptic nickel(II)–diNHC complexes and an unusual ‘reverse’ carbene-transfer reaction to silver(I)	3		Dalton Transactions, 1477-9226	ISI (IF 4,17, Q1)	6	46, 34, 11318- 11326	2017
15	Stereoelectronic flexibility of ammonium-functionalized triazole-derived carbenes: palladation and catalytic activities in water	3	Tác giả chính	Organometallics, 1520-6041	ISI (IF 4,10, Q1)	14	37, 14, 2358- 2367	2018
16	Coupling d ⁶ Ir(III) and d ⁸ Pt(II) Chromophores	3	Tác giả chính	Inorganic Chemistry, 520-510X	ISI (IF 4,85, Q1)	4	57, 8, 4699- 4718	2018
17	Stereoelectronic properties of 1,2,4-triazole-derived N-	3	Tác giả chính	VNU Journal of Science: Natural			35, 4, 55-62	2019

	heterocyclic carbenes - a theoretical study			Sciences and Technology, 2615-9317				
18	Platinum(II), palladium(II) and gold(I) benzimidazolin-2-ylidene as potential probes for determination of N-heterocyclic carbene donor strengths and steric bulks by DFT calculations	3	Tác giả chính	Journal of Chemical Sciences, 0973-7103	ISI (IF 1,57, Q3)	3	132, 1, article no. 80.	2020
19	Ground and excited state electronic structures of d ⁸ -squared planar platinum(II) and gold(III) complexes bearing cyclometallated 2,6-diphenylpyridine and pyrene-derived n-heterocyclic carbene	2	Tác giả chính	Russian Journal of Inorganic Chemistry, 1531-8613	ISI (IF 1,31, Q3)		65, 11, 1695-1702	2020
20	Platinum(II) 1,2,4-triazolin-5-ylidene complexes: stereoelectronic influences on their catalytic activity in hydroelementation reactions	4	Tác giả chính	Organometallics, 1520-6041	ISI (IF 3,89, Q1)	4	39, 12, 2309-2319	2020
21	1,2,4-Triazole-derived N-heterocyclic carbene complexes of platinum(II) as catalysts for hydroamination reactions and active anticancer agents	3	Tác giả chính	Inorganic Chemistry Communications, 1387-7003	ISI (IF 2,49, Q3)	1	121, Article 108173	2020
22	Electronic structures of homodinuclear platinum(II), palladium(II) and gold(I) complexes featuring Janus-type benzoxazolin-2-ylidene linkers	2	Tác giả chính	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology, 2615-9317			37, 1, 54-61.	2021
23	Platinum(II) complex of benzimidazole-derived N-heterocyclic carbene: synthesis, characterization, and photophysical properties	3	Tác giả chính	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology, 2615-9317			37, 1, 81-87	2021
24	Phức chất của platin(II) với phối tử carben trên cơ sở 1,2,4-triazole: Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và hoạt tính quang	2		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học, 0868-3224			26, 1, 13-17	2021
25	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và hoạt tính xúc tác của phức chất vòng càng trên cơ sở cacben dị vòng nitơ benzimidazol với platin(II)	2		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học, 0868-3224			26, 1, 89-92	2021

26	A dynamic tetranuclear gold(I)-cyclophane – gold(I)-centred chirality and fluxionality arising from an intramolecular shift of Au–S bonds	3		Dalton Transactions, 1477-9226	ISI (IF 4,39, Q1)		50, 33, 11422-11428	2021
----	---	---	--	--------------------------------	-------------------	--	---------------------	------

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **07 bài** ([13], [15-16], [18-21]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Văn Hà